

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **187/2023/HS-ST**

Ngày: 29 – 11 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyên

*Thẩm phán:* Bà Lê Thị Ký

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Đây

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2023/QĐXX-ST ngày 02/11/2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân H**, sinh ngày 27/5/1996 tại tỉnh Quảng Bình; Số CCCD: 044096000330, cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021; HKTT: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: 66/21, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1972 và bà Hà Thị K, sinh năm 1970; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 29/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

*Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị Kim U và Luật sư Dương Văn Ô – Văn phòng Luật sư Dương Văn Ô thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: 9, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Lê Cẩm T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

3. Ông Lê Kim B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

*(Bị cáo, luật sư, bị hại có mặt, người làm chứng vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 28 tháng 12 năm 2021, anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1985, thường trú tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cùng anh Lê Cẩm T2, sinh năm 1990, thường trú tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; anh Lê Kim B, sinh năm 1983, thường trú tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai ngồi uống rượu trước nhà trọ của bà Thái Thị Tuyết H2, sinh năm 1979, thường trú tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngồi uống bia trong phòng trọ của Nguyễn Xuân H, sinh năm 1996. Do quen biết với H và anh D nên anh T1 có qua ngồi uống bia cùng với H và anh D. Trong lúc uống bia, giữa anh T1 và H xảy ra mâu thuẫn có lời qua tiếng lại. Sau đó, anh T1 đi về tiếp tục ngồi uống bia với anh T2 và anh B.

Trong lúc uống rượu, anh T1 tưởng H gọi người nên anh T1 mang theo 02 con dao đi về phía phòng trọ của H thì được anh D, anh T2 can ngăn và lấy 02 con dao ném lên mái nhà trọ. Bực tức nên anh T1 đến đá vào cửa phòng trọ của H rồi tiếp tục ra ngồi uống bia với anh T2 và anh B. Khoảng 22 giờ cùng ngày H và anh D đi ra ngồi uống bia cùng với anh T1, anh B và anh T2 thì anh T1 và H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn có lời qua tiếng lại, H bỏ vào phòng trọ lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 40 cm cán bằng gỗ dài 10cm quay lại chém liên tiếp 06 đến 07 cái trúng vào đầu, tay,

vai của anh T1 gây thương tích. Khi anh T1 nằm gục xuống thì H mới dừng lại và bỏ về phòng trọ. Anh T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa T tỉnh Đ và Bệnh viện C tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gây án, Nguyễn Xuân H bỏ trốn.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, Nguyễn Xuân H bị bắt theo quyết định truy nã số: 09/QĐTN-PC02 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Nguyễn Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0299/TgT/2022 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận anh Nguyễn Thành T1 bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương hoàn toàn nhánh sâu (vận động) dây thần kinh quay bên trái. Tỷ lệ: 13%.

- Tồn thương nứt sọ đỉnh trái kích thước 05cm. Tỷ lệ: 15%.

- Tồn thương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái. Tỷ lệ: 21%.

- Tồn thương gãy xương trụ trái can tốt. Tỷ lệ: 08%.

- Tồn thương gãy xương đẩu cổ tay phải (mỏ xương đẩu). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo trán đỉnh trái trong chân tóc kích thước 09x0,2cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo khủy trái kích thước 11x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mỏ bờ ngoài khuỷu tay trái kích thước 03x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mỏ khủy trái kích thước 07x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mỏ dẫn lưu cẳng tay trái kích thước 0,5x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 07x0,2cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mỏ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 09cm trong đó 02x01cm đang rỉ dịch và 07x0,2cm. Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo mặt sau cổ tay phải xuống ô mô út bàn tay phải kích thước 9,5x0,3cm.

Tỷ lệ: 03%.

2. Kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thành T1 là 55%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Quá trình điều tra: anh Nguyễn Thành T1 yêu cầu Nguyễn Xuân H bồi thường chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và chi phí khác số tiền 500.000.000 đồng. Nguyễn Xuân H chưa bồi thường.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên: Buộc Nguyễn Xuân H bồi thường cho anh Nguyễn Thành T1 theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 221/CT-VKS-P2 ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:***

- *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Không.

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:* Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H với mức án từ 13 đến 15 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định pháp luật.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- ***Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân H tại phiên tòa:***

Thông nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Lời nói sau cùng:* Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do mâu thuẫn trong lúc uống rượu nên giữa anh Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Xuân H có lời qua tiếng lại, H bỏ vào phòng trọ lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 40 cm quay lại chém liên tiếp 06 đến 07 cái trúng vào đầu, tay, vai của anh T1 gây nứt sọ đỉnh trái, gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, gãy xương trụ trái, gãy xương đậu cổ tay phải tổn thương cơ thể 55%. Bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” chưa đạt, với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. *Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà

còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn thể hiện bị cáo là người sống không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 5.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại 200.000.000 đồng. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 200.000.000 đồng và được bị hại đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 195.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao tự chế dài khoảng 40 cm, cán bằng gỗ dài 10cm mà Nguyễn Xuân H sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Thành T1, H đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 9.750.000đ (*Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo luật định về hành vi, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 14 (mười bốn) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023.

4. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành T1 số tiền 200.000.000 đồng, trừ đi số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 977 ngày 13/11/2023. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 9.750.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về thi hành án dân sự: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV 27, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV & THAHS (1);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (2);
- Lưu (3).

**Nguyễn Thị Quyên**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thế Phương**

**Đinh Thị Kiều Lương**

## HỘI THẨM NHÂN DÂN

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**